

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 89/2021/QĐST-HNGĐ

Đại Từ, ngày 12 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Ngọc B, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn , xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm L, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Ngọc B và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Đỗ Thị Ngọc B và anh Nguyễn Ngọc T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị B và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khải H, sinh ngày 05/2/2014.

Khi ly hôn chị B và anh T đã tự thỏa thuận anh Thiện được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Khải H, sinh ngày 05/2/2014 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, trừ trường hợp chị B và anh T có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác. Chị B được quyền đi lại tham nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản: Không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị B tự nguyện chịu 150.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Được trừ 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003710 ngày 09/4/2021 tại Chi cục THADS huyện Đại Từ. Hoàn trả chị B 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003710 ngày 09/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Ngọc Hải